

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /01/2022 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.915.000	2.064.990	108%	89%
I	Thu nội địa	1.885.000	2.004.200	106%	91%
1	Thu từ khu vực DNNN	895.900	864.568	97%	82%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	5.000	8.963	179%	78%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	380.000	442.736	117%	104%
4	Thuế thu nhập cá nhân	25.000	37.300	149%	114%
5	Thuế bảo vệ môi trường	130.000	128.649	99%	104%
6	Lệ phí trước bạ	44.700	57.178	128%	109%
7	Thu phí, lệ phí	45.000	28.291	63%	73%
8	Các khoản thu về nhà, đất	185.300	205.990	111%	85%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>				
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	165.300	186.540	113%	112%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	20.000	19.423	97%	26%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>		27		31%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	113.100	123.940	110%	161%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	26.000	29.676	114%	115%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		298		253%
13	Thu khác ngân sách	35.000	76.611	219%	77%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	30.000	58.053	194%	110%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu		57.677		110%
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu		362		202%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu		12		
6	Thu khác		2		4%
IV	Thu viện trợ		7		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.711.540	1.824.903	107%	85%
1	Từ các khoản thu phân chia	82.640	88.908	108%	132%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.628.900	1.735.995	107%	84%